



Cập nhật POW – KHẢ QUAN

Ngày 11/06/2025



Phạm Đức Toàn

(+84 28) 7300 7000 (x1051)

toanpd@acbs.com.vn

Cập Nhật

Khuyến nghị

KHẢ QUAN

HoSE: POW

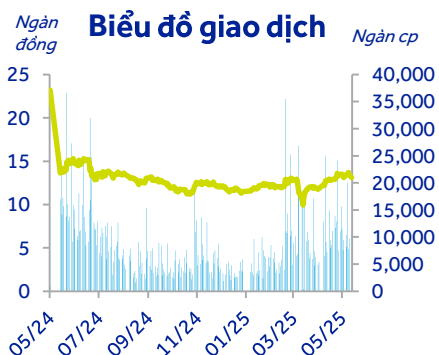
Nhiệt điện

Giá mục tiêu (VND)	15.200
Giá hiện tại (VND)	13.050
Tỷ lệ tăng giá	16,5%
Suất sinh lợi cổ tức kỳ vọng	0,0%
Tổng tỷ suất lợi nhuận	16,5%

Diễn biến giá cổ phiếu (%)

	YTD	1T	3T	12T
Tuyệt đối	9,2	9,8	10,7	-1,1
Tương đối	5,0	2,2	9,3	-6,6

Nguồn: Bloomberg



Cơ cấu sở hữu

PVN	79,9%
Norges Bank	1,3%

Thống kê

10/06/25

Mã Bloomberg

POW

Thấp/Cao 52 tuần (VND)	9.920 – 15.900
SL lưu hành (triệu cp)	2.342
Vốn hóa (tỷ đồng)	30.679
Vốn hóa (tr. USD)	1.226
Room khối ngoại còn lại (%)	45,4
Tỷ lệ cp lưu hành tự do (%)	20,1
KLGD TB 3 tháng (cp)	10.782.370
VND/USD	25.030
Index: Vnindex / HNX	1.310,6/226,5

Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam 2 (POW VN)

Trong năm 2025, POW đặt kế hoạch sản xuất 18,9 tỷ kWh điện, doanh thu và LNST là 38.185 tỷ đồng (+26,0% svck) và 439 tỷ đồng (-60,5% svck). Q1/2025 POW báo cáo doanh thu đạt 8.150 tỷ đồng (+30,5% svck), LNST đạt 472 tỷ đồng (+118,5% svck), hoàn thành 107,5% kế hoạch công ty và 38,2% dự phóng của ACBS cho năm 2025. Chúng tôi đưa ra khuyến nghị **KHẢ QUAN**, với giá mục tiêu 15.200 đồng/cp đến cuối 2025, tương ứng với tổng tỷ suất sinh lợi kỳ vọng 16,5%.

Luận điểm đầu tư:

1. Các nhà máy cũ được kỳ vọng sẽ vận hành ổn định trở lại như NT1&2, nhờ đó KQKD 2025 được kỳ vọng sẽ tích cực hơn so với 2024.
2. Chu kỳ La Nina 2025-2026 kết thúc nhanh chóng, thay vào đó là pha Trung tính. Sản lượng mưa bình quân năm 2025 – 2026 được dự báo sẽ không tăng nhiều so với 2024.
3. Hai dự án nhà máy nhiệt điện sử dụng khí LNG nhập khẩu đầu tiên của Việt Nam là Nhơn Trạch (NT) 3&4 do POW làm chủ đầu tư được dự kiến sẽ đưa vào vận hành chính thức trong Q3/2025 và đầu năm 2026. Mặc dù chưa đóng góp lợi nhuận ngay, các dự án này có thể tạo tiền đề thúc đẩy phát triển các dự án điện khí khác và đóng góp vào tăng trưởng dài hạn của công ty.

Rủi ro:

1. POW phải cân bằng sản lượng huy động giữa các nhà máy trong cùng khu vực như NT 1, 2, 3 & 4.
2. Giá khí bình quân đầu vào tiếp tục tăng cao do nguồn khí rẻ trong nước đang cạn dần và giá khí LNG phụ thuộc nhiều vào biến động giá dầu trên thế giới.
3. Giá toàn phần thị trường điện (FMP) bình quân 2025 có thể thấp hơn so với 2024 do giá huy động thấp từ các doanh nghiệp thủy điện khi hết chu kỳ El Nino.

	2022	2023	2024	2025F	2026F
DT Thuần (tỷ đồng)	28,224	28,329	30,306	38,170	43,430
Tăng trưởng	14,9%	0,4%	7,0%	25,9%	13,8%
EBITDA (tỷ đồng)	5,668	4,245	3,938	6,140	8,101
Tăng trưởng	8,6%	-25,1%	-7,2%	55,9%	31,9%
LNST (tỷ đồng)	2,552	1,283	1,211	1,234	2,143
Tăng trưởng	24,3%	-49,7%	-5,6%	1,9%	73,7%
EPS (hiệu chỉnh. VND)	802	378	474	410	763
Tăng trưởng	16,8%	-52,9%	25,5%	-13,6%	86,1%
ROE	7,7%	3,8%	3,5%	3,4%	5,6%
ROIC	4,5%	1,8%	1,5%	1,3%	2,2%
Nợ ròng/EBITDA (x)	(0,2)	0,4	1,8	2,0	1,3
EV/EBITDA (x)	5,3	7,7	9,6	7,0	5,1
P/E (lần)	17,8	23,9	25,3	24,9	14,3
P/B (lần)	0,9	0,9	0,9	0,8	0,8
Cổ tức (đồng)	-	-	-	-	-
Suất sinh lợi cổ tức	-	-	-	-	-

Sản lượng huy động cải thiện hỗ trợ tăng trưởng Q1/2025

Năm 2024, EVN vừa gặp khó khăn về tài chính nên cắt giảm sản lượng huy động các nguồn điện có chi phí sản xuất cao như điện khí, vừa phải ưu tiên huy động các nguồn điện sạch như điện gió, ĐMT và thủy điện. Do đó, ngay từ đầu năm 2024, Qc giao cho NT1&2 rất thấp (NT2: chỉ 1,05 tỷ kWh, -70% svck; NT1: không giao Qc). Ngoài ra, vì chịu ảnh hưởng từ chu kỳ El Nino 2023 – 2024, sản lượng 2 nhà máy thủy điện Đắkđrinh (DHC) và Hòa Na (HNA) thấp, từ đó ảnh hưởng đến KQKD chung của POW.

Bước sang Q1/2025, sản lượng điện huy động từ các nhà máy của POW đã được cải thiện, cụ thể đạt 116 triệu kWh (+ 3415% svck) từ NT1 và 592 triệu kWh (+290% svck) từ NT2. Bên cạnh đó, dù chu kỳ La Nina kết thúc nhanh chóng trong Q1/2025 cũng đủ giúp sản lượng điện của 2 nhà máy thủy điện tăng đáng kể. Cụ thể, HNA sản xuất được 127 triệu kWh, +68,9% svck, và DHC sản xuất được 192 triệu kWh, +42,6% svck. Nhờ vậy, doanh thu Q1/2025 của POW đạt 8.150 tỷ đồng, +30,5% svck, LNST đạt 472 tỷ, +118,5% svck. Biên lãi ròng tăng từ 3,5% cùng kỳ lên 5,8%.

Đơn vị: tỷ VND	Q1/2024	Q1/2025	Svck
Sản lượng: triệu kWh	3.545	4.250	19,9%
CM1&2	1.471	1.465	-0,4%
NT1	3,3	116	3.415,2%
NT2	152	592	290,2%
HNA	75	127	68,9%
DHC	135	192	42,6%
VA1	1.708	1.757	2,8%
Doanh thu	6.243	8.150	30,5%
Lãi gộp	377	816	116,4%
Biên lãi gộp	6,0%	10,0%	
Chi phí tài chính	154	176	14,3%
Chi phí lãi vay	81	119	46,9%
Chi phí quản lý	116	338	191,4%
LNST	216	472	118,5%
Biên lãi ròng	3,5%	5,8%	

Nguồn: POW, ACBS

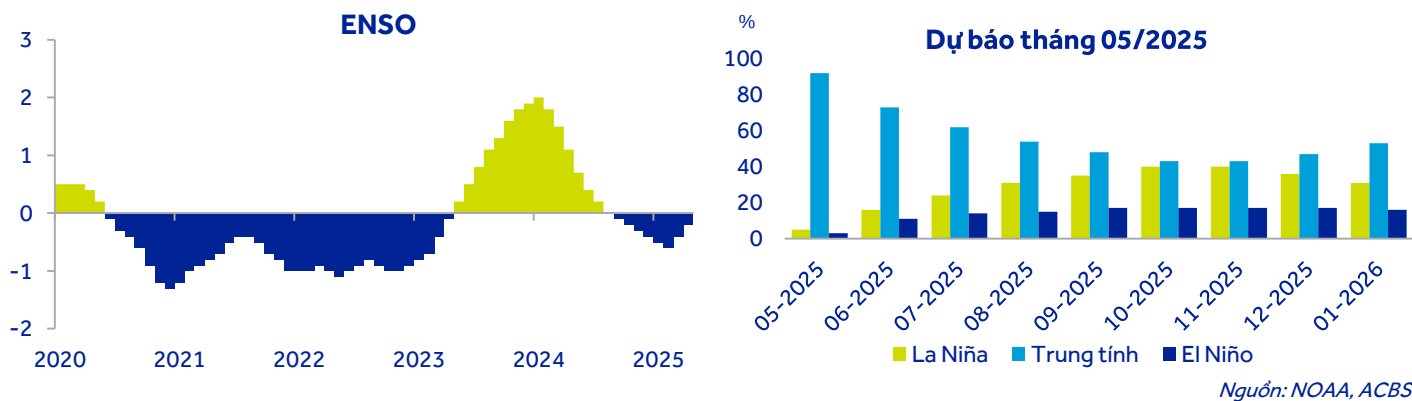
Nhà máy mới dự kiến chưa đóng góp lợi nhuận ngay

Vì 4 nhà máy điện khí NT 1, 2, 3, & 4 cùng nằm trong cùng khu vực Nhơn Trạch nên khả năng cao POW phải cắt giảm sản lượng từ nhà máy cũ (NT1&2) để chia sẻ cho nhà máy mới (NT3&4), đảm bảo việc nhà máy mới đưa vào vận hành ổn định. Theo đó, POW phải điều chỉnh kế hoạch huy động hài hòa giữa các nhà máy khi công suất tăng mạnh trong khi nhu cầu chưa theo kịp. Chúng tôi đồng tình với ước tính của Ban lãnh đạo công ty về khả năng dự án NT3&4 sẽ ghi nhận lỗ trong 2 năm đầu khi nhà máy đi vào vận hành, chủ yếu do chi phí tăng mạnh như lãi vay và khấu hao, trong khi sản lượng vẫn chưa duy trì ổn định.

Dự phóng 2025-2026

Theo NOAA, chu kỳ La Nina 2025 – 2026 đã kết thúc nhanh chóng sau hai tháng đầu năm 2025. Dự báo trong tháng 05/2025 cho thấy xác suất pha Trung tính là cao nhất từ đây cho đến đầu năm 2026. Do đó, sản lượng thủy điện huy động được dự báo sẽ tăng nhẹ so với 2024, trong khi đó sản lượng điện huy động toàn quốc được kỳ vọng sẽ giữ vững mức trên 10,0% cho năm 2025. Theo đó, chúng tôi kỳ vọng sản lượng huy động các nguồn nhiệt điện nói chung và điện khí nói riêng sẽ được cải thiện.

Tuy nhiên, giá khí bình quân cho các nhà máy điện khí, đặc biệt là NT1&2 sẽ tăng cao do nằm ở cuối nguồn so với các nhà máy tại khu vực Phú Mỹ và tình trạng thiếu khí chung tại Việt Nam. Trong khi đó, giá FMP cho năm 2025 được dự báo là sẽ thấp hơn 2024 trong điều kiện pha Trung tính chiếm chủ đạo, giúp sản lượng huy động từ thủy điện tăng cao hơn. Cụ thể, giá FMP trong Q1/2025 đạt 1.247 đồng/kWh, -16,8% svck, tuy nhiên giá khí bình quân của NT2 trong Q1/2025 đạt \$9,6/MMBtu, +3,0% svck.



Tóm lại, trong **năm 2025**, chúng tôi kỳ vọng sản lượng của POW đạt 18,0 tỷ kWh, +12,1% svck (trong đó, NT3&4 sản xuất được 2,4 tỷ kWh), doanh thu đạt 38.170 tỷ đồng, +25,9% svck. LNST được dự phóng đạt 1.234 tỷ đồng, +1,9% svck, trong đó bao gồm 411 tỷ đồng bảo hiểm từ PVI cho sự cố tại nhà máy VA1 và 123 tỷ đồng hoàn nhập dự phòng cho phần bảo hiểm này. Nếu loại trừ hai khoản này, LNST cốt lõi đạt 807 tỷ đồng, -33,4% svck.

Năm 2026, chúng tôi kỳ vọng sản lượng thương mại đạt 18,9 tỷ kWh, +4,7% svck (trong đó, NT3&4 sản xuất được 4,4 tỷ kWh, +83,4% svck), doanh thu đạt 43.430 tỷ đồng, +13,8% svck, LNST đạt 2.143 tỷ đồng, +73,7% svck trong bối cảnh xác suất cao pha Trung tính sẽ là chủ đạo và nhà máy mới NT3&4 đi vào vận hành ổn định.

Đơn vị: tỷ VND	2024	2025F	Svck	2026F	Svck
Sản lượng: tỷ kWh	16,1	18,0	12,1%	18,9	4,7%
CM1&2	6,0	5,4	-10,2%	4,7	-12,2%
NT1	0,3	0,6	122,1%	0,6	-6,3%
NT2	2,7	3,0	7,8%	2,8	-6,7%
HNA	0,6	0,7	6,2%	0,7	5,5%
DHC	0,6	0,5	-12,9%	0,6	22,2%
VA1	5,8	5,5	-6,5%	5,0	-7,7%
NT3&4	-	2,4	-	4,4	83,4%
Doanh thu	30.306	38.170	25,9%	43.430	13,8%
Lãi gộp	1.998	2.635	31,9%	4.566	73,3%
<i>Biên lãi gộp</i>	<i>6,6%</i>	<i>6,9%</i>		<i>10,5%</i>	
LNST	1.211	1.234	1,9%	2.143	73,7%
<i>Biên lãi ròng</i>	<i>4,0%</i>	<i>3,3%</i>		<i>4,9%</i>	

Nguồn: POW, ACBS

Định giá

Bằng phương pháp chiết khấu dòng tiền FCFF, chúng tôi đưa ra mức giá mục tiêu 15.200 đồng/cp cho POW đến cuối 2025, tương ứng với tổng mức sinh lời kỳ vọng 16,5%.

DỰ PHÓNG KQKD	Giá hiện tại: VND	13.050	Giá mục tiêu: VND	15.200	Vốn hóa: tỷ VND	30.679
Đơn vị: tỷ VND nếu không ghi chú khác	2022	2023	2024	2025F	2026F	
Doanh thu	28.224	28.329	30.306	38.170	43.430	
<i>Tăng trưởng</i>	<i>14,9%</i>	<i>0,4%</i>	<i>7,0%</i>	<i>25,9%</i>	<i>13,8%</i>	
Giá vốn	24.498	25.625	28.308	35.535	38.864	
EBITDA	5.668	4.245	3.938	6.140	8.101	
<i>Biên EBITDA</i>	<i>20,1%</i>	<i>15,0%</i>	<i>13,0%</i>	<i>16,1%</i>	<i>18,7%</i>	
Khấu hao	2.809	2.809	2.818	4.442	4.442	
Lãi từ hoạt động sản xuất kinh doanh	2.765	1.290	883	1.452	2.522	
<i>Biên lãi từ hoạt động sản xuất kinh doanh</i>	<i>9,8%</i>	<i>4,6%</i>	<i>2,9%</i>	<i>3,8%</i>	<i>5,8%</i>	
Chi phí lãi vay ròng	119	112	(80)	541	898	
<i>Lãi suất trung bình</i>	<i>-13,4%</i>	<i>6,1%</i>	<i>-1,1%</i>	<i>4,3%</i>	<i>8,3%</i>	
Hệ số thanh toán lãi vay (x)	24,0	12,8	(14,0)	3,1	4,1	
Thuế	241	235	171	218	378	
<i>Thuế suất thực tế</i>	<i>8,6%</i>	<i>16,3%</i>	<i>12,4%</i>	<i>15,0%</i>	<i>15,0%</i>	
LNST công ty mẹ	2.060	1.038	1.111	1.066	1.984	
<i>Biên lãi ròng</i>	<i>7,3%</i>	<i>3,7%</i>	<i>3,7%</i>	<i>2,8%</i>	<i>4,6%</i>	
Tiền mặt từ hoạt động kinh doanh	4.869	3.847	3.929	5.508	6.426	
Tổng số lượng cổ phiếu	2.342	2.342	2.342	2.342	2.342	
EPS: VND	802	378	474	410	763	
T/đ chia thưởng/cổ tức bằng cổ phiếu (x)	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0	
EPS hiệu chỉnh: VND	802	378	474	410	763	
<i>Tăng trưởng</i>	<i>16,8%</i>	<i>-52,9%</i>	<i>25,5%</i>	<i>-13,6%</i>	<i>86,1%</i>	

CÁC KHOẢN MỤC CĐKT VÀ DÒNG TIỀN	2022	2023	2024	2025F	2026F
Thay đổi vốn lưu động	2.300	2.137	(61)	1.454	1.949
Capex	-	-	9.791	10.000	3.778
Đầu tư vào cty liên kết, liên doanh	17	30	-	-	-
Các khoản mục dòng tiền khác	(1.764)	(4.049)	799	569	1.176
Dòng tiền tự do	788	(2.369)	(5.002)	(5.377)	1.875
Phát hành cp	-	-	-	-	-
Cổ tức đã trả	199	365	132	176	117
Thay đổi nợ ròng	(589)	2.734	5.134	5.552	(1.758)
Nợ ròng cuối năm	(886)	1.848	6.982	12.534	10.776
VCSH	33.283	34.120	34.681	36.517	38.303
Giá trị sổ sách trên mỗi cp (VND)	14.212	14.569	14.809	15.593	16.356
Nợ ròng / VCSH	-2,7%	5,4%	20,1%	34,3%	28,1%
Nợ ròng / EBITDA (x)	(0,2)	0,4	1,8	2,0	1,3
Tổng tài sản	56.843	70.360	79.913	95.530	98.999

CHỈ SỐ KHẢ NĂNG SINH LỢI VÀ ĐỊNH GIÁ	2022	2023	2024	2025F	2026F
ROE	7,7%	3,8%	3,5%	3,4%	5,6%
ROA	4,5%	1,8%	1,5%	1,3%	2,2%
ROIC	6,8%	3,1%	2,0%	2,3%	5,1%
WACC	9,4%	9,4%	9,4%	9,4%	9,4%
EVA	-2,6%	-6,3%	-7,4%	-7,1%	-4,3%
P/E (x)	17,8	25,0	26,5	26,0	15,0
EV/EBITDA (x)	5,5	8,0	9,9	7,3	5,3
EV/FCF (x)	39,6	(14,3)	(7,8)	(8,3)	22,9
P/B (x)	0,9	0,9	0,9	0,9	0,8
P/S (x)	1,1	1,1	1,1	0,8	0,7
EV / Doanh thu (x)	1,1	1,2	1,3	1,2	1,0
Lợi suất cổ tức	-	-	-	-	-

LIÊN HỆ

Trụ sở chính

Leman, 117 Nguyễn Đình Chiểu, Q.3, TPHCM
Tel: (+84 28) 7300 7000

Chi nhánh Hà Nội

10, Phan Chu Trinh Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (+84 24) 3942 9395
Fax: (+84 24) 3942 9407

PHÒNG PHÂN TÍCH

Giám Đốc Phòng Phân Tích

Đỗ Minh Trang

(+84 28) 7300 7000 (x1041)
trangdm@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành Bất động sản

Phạm Thái Thanh Trúc
(+84 28) 7300 7000 (x1043)
trucptt@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành Tài chính

Cao Việt Hùng
(+84 28) 7300 7000 (x1049)
hungcv@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành Hàng tiêu dùng, Công nghệ

Lương Thị Kim Chi
(+84 28) 7300 7000 (x1042)
chiltk@acbs.com.vn

CVPT- Dầu khí

Phan Việt Hưng
(+84 28) 7300 7000 (x1044)
hungpv@acbs.com.vn

CVPT – Vật liệu Xây dựng, Hóa chất

Trần Nhật Trung
(+84 28) 7300 7000 (x1045)
trungtn@acbs.com.vn

CVPT – Ngành Điện, nước

Phạm Đức Toàn
(+84 28) 7300 7000 (x1051)
toanpd@acbs.com.vn

CVPT – Vĩ mô & TT Tiền tệ

Trịnh Viết Hoàng Minh
(+84 28) 7300 7000 (x1046)
minhtvh@acbs.com.vn

NVPT – PTKT

Võ Phú Hữu
(+84 28) 7300 7000 (x1052)
huvvp@acbs.com.vn

CVPT - Logistic

Nguyễn Thế Hùng
(+84 28) 7300 7000 (x1047)
hungnt@acbs.com.vn

NVPT – Dữ liệu thị trường

Mai Duy Anh
(+84 28) 7300 7000 (x1110)
anhmd@acbs.com.vn

CVPT – Xây dựng

Đỗ Tiến Đạt
(+84 28) 7300 7000 (x1048)
datdt@acbs.com.vn

KHOİ KHÁCH HÀNG ĐỊNH CHẾ

Trưởng phòng khối khách hàng định chế

Chu Thị Kim Hương

(+84 28) 7300 7000 (x1083)
huongctk@acbs.com.vn
groupis@acbs.com.vn

Chuyên viên GDKHĐC

Nguyễn Trần Như Huỳnh
(+84 28) 7300 6879 (x1088)
huynhntn@acbs.com.vn

KHUYẾN CÁO

Nguyên Tắc Khuyến Nghị

MUA: nếu tổng tỷ suất sinh lời từ cổ phiếu (bao gồm cổ tức), cao hơn 20%, $E(R) \geq 20\%$

KHẢ QUAN: nếu tổng tỷ suất sinh lời từ cổ phiếu (bao gồm cổ tức) thấp hơn 20%, và cao hơn 10%, $10\% \leq E(R) < 20\%$

TRUNG LẬP: nếu tổng tỷ suất sinh lời từ cổ phiếu (bao gồm cổ tức) cao hơn -10%, và thấp hơn 10%, $-10\% \leq E(R) < 10\%$

KÉM KHẢ QUAN: nếu tổng tỷ suất sinh lời từ cổ phiếu (bao gồm cổ tức) cao hơn -20%, và thấp hơn -10%, $-20\% \leq E(R) < -10\%$

BÁN: nếu tổng tỷ suất sinh lời từ cổ phiếu (bao gồm cổ tức) cao hơn -20%, và thấp hơn -10%, $E(R) < -20\%$

Xác Nhận Của Chuyên Viên Phân Tích

Chúng tôi, các tác giả của bản báo cáo phân tích này, xác nhận rằng (1) các quan điểm được trình bày trong bản báo cáo phân tích này là của chúng tôi (2) chúng tôi không nhận được bất kỳ khoản thu nhập nào, trực tiếp hoặc gián tiếp, từ các khuyến nghị hoặc quan điểm được trình bày đây.

Công Bố Thông Tin Quan Trọng

ACBS và các tổ chức có liên quan của ACBS (sau đây gọi chung là ACBS) đã có hoặc sẽ tiến hành các giao dịch theo giấy phép kinh doanh của ACBS với các công ty được trình bày trong bản báo cáo phân tích này. Danh mục đầu tư trên tài khoản tự doanh chứng khoán của ACBS cũng có thể có chứng khoán do các công ty này phát hành. Vì vậy nhà đầu tư nên lưu ý rằng ACBS có thể có xung đột lợi ích ở bất kỳ thời điểm nào.

ACBS phát hành nhiều loại báo cáo phân tích, bao gồm nhưng không giới hạn ở phân tích cơ bản, phân tích cổ phiếu, phân tích định lượng hoặc phân tích xu hướng thị trường. Các khuyến nghị trên mỗi loại báo cáo phân tích có thể khác nhau, nguyên nhân xuất phát từ sự khác biệt về thời hạn đầu tư, phương pháp phân tích áp dụng và các nguyên nhân khác.

Tuyên Bố Miễn Trách Nhiệm

Bản báo cáo phân tích này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin, ACBS không cung cấp bất kỳ bảo đảm rõ ràng hay ngụ ý nào và không chịu trách nhiệm về sự phù hợp của các thông tin chứa đựng trong báo cáo cho một mục đích sử dụng cụ thể. ACBS sẽ không xem những người nhận báo cáo, không nhận trực tiếp từ ACBS, là khách hàng của ACBS. Giá chứng khoán được trình bày trong kết luận của báo cáo (nếu có) chỉ mang tính tham khảo. ACBS không đề nghị hoặc khuyến khích nhà đầu tư tiến hành mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào dựa trên báo cáo này. **ACBS, các tổ chức liên quan của ACBS, ban quản lý, đối tác hoặc nhân viên của ACBS sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ (a) các thiệt hại trực tiếp, gián tiếp; hoặc (b) các khoản tổn thất do mất lợi nhuận, doanh thu, cơ hội kinh doanh hoặc các khoản tổn thất khác, kể cả khi ACBS đã được thông báo về khả năng xảy ra thiệt hại hoặc tổn thất đó, phát sinh từ việc sử dụng bản báo cáo phân tích này hoặc thông tin trong đó.** Ngoài các thông tin liên quan đến ACBS, các thông tin khác trong bản báo cáo này được thu thập từ các nguồn mà ACBS cho rằng đáng tin cậy, tuy nhiên ACBS không bảo đảm tính đầy đủ và chính xác của các thông tin đó. Các quan điểm trong báo cáo có thể bị thay đổi bất kỳ lúc nào và ACBS không có nghĩa vụ cập nhật các thông tin và quan điểm đã bị thay đổi đó cho nhà đầu tư đã nhận báo cáo này.

Bản báo cáo có chứa đựng các giả định, quan điểm của chuyên viên phân tích, tác giả của báo cáo, ACBS không chịu trách nhiệm cho bất kỳ sai sót nào của họ phát sinh trong quá trình lập báo cáo, đưa ra các giả định, quan điểm. Trong tương lai, ACBS có thể sẽ phát hành các bản báo cáo có thông tin mâu thuẫn hoặc thậm chí có nội dung kết luận đi ngược lại hoàn toàn với bản báo cáo này. Các khuyến nghị trong bản báo cáo này hoàn toàn là của riêng chuyên viên phân tích, các khuyến nghị đó không được đưa ra dựa trên các lợi ích của bất kỳ cá nhân tổ chức nào, kể cả lợi ích của ACBS. Bản báo cáo này không nhằm đưa ra các lời khuyên đầu tư cụ thể, cũng như không xem xét đến tình hình và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư nào, những người nhận bản báo cáo này. Vì vậy các chứng khoán được trình bày trong bản báo cáo có thể không phù hợp với nhà đầu tư. ACBS khuyến nghị rằng nhà đầu tư nên tự thực hiện đánh giá độc lập và tham khảo thêm ý kiến chuyên gia khi tiến hành đầu tư. Giá trị và thu nhập đem lại từ các khoản đầu tư có thể thay đổi hàng ngày tùy theo thay đổi của nền kinh tế và thị trường chứng khoán. Các kết luận trong báo cáo không nhằm tiên đoán thực tế do đó nó có thể khác xa so với thực tế, kết quả đầu tư của quá khứ không bảo đảm cho kết quả đầu tư của tương lai.

Bản báo cáo này có thể không được phát hành rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng hay được sử dụng, trích dẫn bởi các phương tiện thông tin đại chúng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của ACBS. Việc sử dụng không có sự đồng ý của ACBS sẽ bị xem là bất hợp pháp và cá nhân, tổ chức vi phạm có nghĩa vụ bồi thường mọi thiệt hại, tổn thất (nếu có) đã gây ra cho ACBS từ sự vi phạm đó.

Trong trường hợp quốc gia của nhà đầu tư nghiêm cấm việc phân phối hoặc nhận các báo cáo phân tích như thế này thì nhà đầu tư cần hủy bản báo cáo này ngay lập tức, nếu không nhà đầu tư sẽ hoàn toàn tự chịu trách nhiệm.

ACBS không cung cấp dịch vụ tư vấn thuế và không nội dung nào trong bản báo cáo này được xem như có nội dung tư vấn thuế. Do đó khi liên quan đến vấn đề thuế, nhà đầu tư cần tham khảo ý kiến của chuyên gia dựa trên tình hình và điều kiện tài chính cụ thể của nhà đầu tư.

Bản báo cáo này có thể chứa đựng các đường dẫn đến trang web của bên thứ ba, ACBS không chịu trách nhiệm đối với nội dung trên các trang web này. Việc đưa đường dẫn chỉ nhằm mục đích tạo sự thuận tiện cho nhà đầu tư trong việc tra cứu thông tin; do đó nhà đầu tư hoàn toàn chịu các rủi ro khi truy cập các trang web này.

© Copyright ACBS (2025). Mọi quyền sở hữu trí tuệ và quyền tác giả là của ACBS và/hoặc chuyên viên phân tích. Bản báo cáo phân tích này không được phép sao chép, toàn bộ hoặc một phần, khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của ACBS.